

KẾ HOẠCH

**tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU
ngày 20 tháng 02 năm 2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XIV)
về đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí**

Thực hiện Chương trình làm việc năm 2017, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 20 tháng 02 năm 2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XIV) về đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí (gọi tắt là Nghị quyết 06-NQ/TU), cụ thể như sau:

I- Mục đích, yêu cầu

1- Đánh giá kết quả 05 thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về cải cách hành chính gắn với phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong thời gian tới.

2- Việc tổng kết phải đảm bảo nghiêm túc, thực chất, bám sát mục tiêu, quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết 06-NQ/TU; chú trọng đánh giá kết quả đạt được; chỉ ra tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của tồn tại, hạn chế; những khó khăn, vướng mắc, vấn đề mới phát sinh, bài học kinh nghiệm; đề xuất chủ trương, giải pháp sát thực, cụ thể, tinh khả thi cao để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn tỉnh.

II- Nội dung tổng kết

1- Đánh giá tình hình

- Đặc điểm tình hình về kinh tế - xã hội và những vấn đề có liên quan đến công tác cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí của đơn vị, địa phương.

- Thuận lợi, khó khăn trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU.

2- Tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU

2.1- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Việc phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU.

- Việc ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền để triển khai thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU tại đơn vị, địa phương.

- Việc cụ thể hóa các mục tiêu, giải pháp về cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí mà Nghị quyết 06-NQ/TU đã xác định.

- Việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thanh tra và kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra; đôn đốc sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU.

2.2- Kết quả thực hiện các mục tiêu, giải pháp về đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí

2.2.1- Công tác cải cách hành chính

a- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về cải cách hành chính (*nêu các hình thức, sáng kiến mới, hiệu quả trong quá trình tuyên truyền, phổ biến*).

- Vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với công tác này.

- Đánh giá nhận thức của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, đảng viên và nhân dân về nhiệm vụ cải cách hành chính tại đơn vị, địa phương.

b- Hoàn thiện thể chế đồng bộ với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội

Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới về cơ chế, chính sách, quy định để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính.

c- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính

- Việc rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực, đặc biệt là các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; chuẩn hóa hồ sơ thủ tục hành chính (*đầu tư xây dựng, đăng ký kinh doanh, tài chính, đất đai...*).

- Kết quả công khai, minh bạch thủ tục hành chính; chất lượng cung cấp dịch vụ công; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý, giải quyết công việc của tổ chức, công dân và vào hoạt động quản lý Nhà nước gắn với phản biện xã hội (*kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với công tác cải cách hành chính*).

d- Kiện toàn tổ chức bộ máy

- Sắp xếp, kiện toàn các cơ quan chuyên môn, đảm bảo tinh gọn không trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; rà soát, bố trí các chức danh lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh quản lý, tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao...

- Việc thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, “một cửa điện tử” và đổi mới công nghệ phục vụ công tác cải cách hành chính; kết quả thực hiện (theo mục tiêu cụ thể của Nghị quyết 06-NQ/TU).

- Việc ban hành tiêu chí đánh giá chất lượng công tác cải cách hành chính; sự hài lòng của tổ chức và công dân khi quan hệ, giao dịch giải quyết công việc hành chính; đầu tư cơ sở, vật chất, đội ngũ cán bộ làm công tác cải cách hành chính.

- Việc thiết lập hệ tiêu chí thích hợp để đánh giá hoạt động quản lý nhà nước của từng cơ quan, từng ngành, từng lĩnh vực gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội do cấp thẩm quyền đề ra.

e- Cải cách chế độ công vụ, công chức, viên chức; xác định công chức, viên chức là trọng tâm của cải cách

- Việc rà soát, bố trí nhân sự phù hợp với hệ thống chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ cán bộ, công chức, viên chức; việc quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

- Công tác thanh tra công vụ, xử lý các vi phạm trong quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cán bộ, công chức, viên chức.

g- Hiện đại hóa nền hành chính

- Công tác hiện đại hóa các trang thiết bị, cơ sở vật chất trong các cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Việc tập trung nguồn lực xây dựng hệ thống cơ quan hành chính điện tử hiện đại, phục vụ các dịch vụ hành chính công trực tuyến trên môi trường mạng.

h- Kết quả thực hiện cải cách hành chính

- Tổng số văn bản đã ban hành;

- Số cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác cải cách hành chính;

- Số đơn vị đã triển khai mô hình “một cửa”, “một cửa liên thông”, “một cửa điện tử”;

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận, kết quả xử lý, giải quyết, tỷ lệ đúng hạn, trễ hạn;

- Cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật (đánh giá cần nêu rõ có đủ tiêu chí không).

2.2.2- Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí

a- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phát huy vai trò của toàn xã hội trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí

- Vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với công tác này.

- Đánh giá nhận thức của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, đảng viên và nhân dân về nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại đơn vị, địa phương.

- Cơ chế bảo vệ, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí.

b- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí

- Xây dựng, ban hành, hoàn thiện quy định về công tác cán bộ và thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch trong công tác cán bộ; việc chấp hành và thực hiện các quy định về thi tuyển, tiếp nhận, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ, công chức; các biện pháp ngăn chặn biểu hiện tiêu cực trong công tác cán bộ (*chạy chỗ, chạy chức, chạy quyền, chạy quy hoạch, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp...*).

- Chuyển đổi vị trí công tác; điều chuyển thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý có dư luận, biểu hiện tham nhũng, lãng phí, uy tín giảm sút và không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình quản lý, phụ trách; kê khai, công khai minh bạch về tài sản và thu nhập; công tác kiểm soát của Đảng về kê khai tài sản.

- Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế chính sách về quản lý kinh tế - xã hội.

- Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đổi mới công nghệ và phương thức thanh toán để phòng ngừa tham nhũng (*quản lý, sử dụng ngân sách; mua sắm, sử dụng phương tiện công; đầu tư xây dựng; quản lý tài nguyên, khoáng sản...*).

- Ban hành, thực hiện chế độ định mức, tiêu chuẩn về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; thực hiện quyền tự chủ về tài chính, biên chế và giao khoán kinh phí hoạt động cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị; thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp.

- Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Xây dựng và thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí thuộc thẩm quyền của đơn vị, địa phương.

c- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử hành vi tham nhũng, lãng phí

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra và tự kiểm tra trong nội bộ để phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng.

- Việc kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng; đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử.

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng:

+ Qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị và qua công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng;

+ Qua hoạt động thanh tra (*số cuộc thanh tra, số tiền thu hồi, xử lý trách nhiệm người đứng đầu*);

+ Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo, qua tin báo, tố giác tội phạm (*số đơn thư, tỷ lệ đơn thư có dấu hiệu tham nhũng*);

+ Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng (*số người bị xử lý hình sự, xử lý về Đảng, xử lý hành chính và số tiền, tài sản thu hồi; tỷ lệ thu hồi tiền, tài sản tham nhũng so với số tiền vi phạm*).

3- Những khó khăn, vướng mắc, hạn chế; nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

3.1- Những khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong thực hiện các chủ trương, mục tiêu, giải pháp được nêu trong Nghị quyết 06-NQ/TU (*chú ý những chủ trương, giải pháp nào thực hiện chưa hiệu quả*).

3.2- Những nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc, hạn chế; trong đó, chú trọng các nguyên nhân chủ quan.

3.3- Bài học kinh nghiệm.

4- Đánh giá chung

4.1- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU ở đơn vị, địa phương đã thực sự nghiêm túc, triệt để chưa; quan điểm, chủ trương, mục tiêu về đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, mức độ và kết quả thực hiện (*đầy đủ, cụ thể, quyết liệt chưa; thiết thực và hiệu quả đến đâu...*).

4.2- Sau 05 năm thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU, công tác cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí đã đạt được các mục tiêu, yêu cầu mà Nghị quyết 06-NQ/TU đề ra chưa (*mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể*).

4.3- Đánh giá tình hình tham nhũng, lãng phí và kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí từ khi có Nghị quyết 06-NQ/TU đến nay tại đơn vị, địa phương; nhận định tình hình tham nhũng và công tác phòng, chống tham nhũng hiện nay.

5- Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian đến

Trên cơ sở những kết quả đạt được, cũng như những khó khăn, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong thời gian qua; trước yêu

cầu nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính, gắn với phòng, chống tham nhũng thời gian tới, các đơn vị, địa phương đề ra những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm thực hiện tốt hơn nữa những chủ trương, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết 06-NQ/TU.

6- Kiến nghị, đề xuất

Kiến nghị, đề xuất các chủ trương, giải pháp, nhất là chủ trương, giải pháp mang tính đột phá tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về cải cách hành chính để phòng, chống tham nhũng, lãng phí thực sự có hiệu quả...

III- Hình thức tổng kết và thời gian thực hiện

1- Hình thức tổng kết: Bằng văn bản.

2- Thời gian tổng kết: Việc tổng kết hoàn thành trước ngày 30 tháng 4 năm 2017.

IV- Tổ chức thực hiện

1- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy xây dựng báo cáo của đơn vị, địa phương và gửi về Ban Nội chính Tỉnh ủy **trước ngày 10 tháng 4 năm 2017** để tổng hợp chung.

2- Ban Nội chính Tỉnh ủy chịu trách nhiệm đôn đốc việc tổng kết của các đơn vị, địa phương; chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy xây dựng và hoàn thiện dự thảo báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU; gửi về Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) **trước ngày 20 tháng 4 năm 2017**.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo đúng yêu cầu và thời gian quy định.

Nơi nhận:

- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



(Handwritten signature)

Hồ Văn Niên